

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
<b>I</b>	<b>Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>	<b>3</b>		<b>2,1</b>
1.1	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ trên các mặt: Yêu cầu thực tiễn, kinh tế xã hội, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường.	3	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 4 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 2,8 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
<b>II</b>	<b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>	<b>4</b>		<b>2,8</b>
2.1	- Trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu hồ sơ do bên mời thầu cung cấp, nhà thầu có thuyết minh hiện trạng công tác duy trì để chứng minh sự am hiểu về địa bàn thực hiện gói thầu, trong đó nêu rõ các nội dung sau: + Điều kiện tự nhiên, địa hình, tình trạng giao thông trên địa bàn thực hiện gói thầu. + Đánh giá tổng quan hệ thống hạ tầng đô thị, mật độ giao thông, tình hình vệ sinh môi trường, ngõ xóm, đường xá....	3	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 3 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 2,1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
2.2	Đề xuất giải pháp khắc phục những điểm còn thiếu sót trong những gói thầu trước đây trên địa bàn tham gia đấu thầu.	1	+ Có đề xuất: 1 điểm;	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
			+ Không có hoặc không hợp lý: 0 điểm.	
<b>III</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>	<b>30</b>		<b>21</b>
3.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện: phương án duy trì VSMT, phương án thu gom trên các tuyến đường, hệ phố và ngõ xóm đến nơi tập kết, đảm bảo cung cấp dịch vụ đến từng cửa nhà, từng hộ dân, phương án tưới rửa đường: Trình bày giải pháp hợp lý phù hợp với địa bàn và tuân thủ theo các quy trình, quy phạm hiện hành.	5	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 5 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 3,5 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
3.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện chi tiết, hợp lý phương án thu gom rác tại nơi tập kết và vận chuyển đến nơi xử lý phù hợp với địa bàn. - Phương án kế hoạch thu gom, vận chuyển rác thải từ các điểm bãi tập kết rác thải chờ xe thu gom, vận chuyển đến các bãi xử lý rác. - Nhà thầu phải khảo sát, đề xuất các điểm tập kết xe thu gom rác đầy tay phù hợp với thực tế của địa bàn, đảm bảo vệ sinh môi trường (có sơ đồ bố trí và hình ảnh hiện trạng kèm theo). - Phương án dự phòng sự cố môi trường: Có đề xuất cụ thể, chi tiết về các bãi lưu chứa rác tạm thời tại các điểm trung chuyển địa phương trong số ngày quy định khi có sự cố về vận chuyển, tiếp nhận rác (kèm theo tài liệu chứng minh).	9	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 9 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 6,3 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
3.3	Đề xuất cung đường vận chuyển phế thải, rác thải đến nơi quy định, nơi xử lý theo phân luồng của UBND Thành phố.	5	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 5 điểm;	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
	Có trình bày lộ trình, cung đường vận chuyển hợp lý, tối ưu, đảm bảo hạn chế ùn tắc trong quá trình lưu thông, không gây ô nhiễm môi trường, không làm rơi vãi trên đường, không gây mùi. (nếu Thành phố hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành các nhà máy/khu xử lý rác theo hình thức đốt (hoặc hình thức xử lý rác khác) thì các đơn vị được lựa chọn phải cam kết điều chỉnh cung đường vận chuyển rác đến các nhà máy/khu xử lý được phân luồng theo quy định của Thành phố).		+ Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 3,5 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
3.4	Đề xuất phương án thu gom chất thải công kênh phát sinh trong sinh hoạt và phương án thu gom tái chế rác thải.	2	+ Có đề xuất: 2 điểm; + Không có hoặc không hợp lý: 0 điểm.	
3.5	Đối với các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, yêu cầu nhà thầu có phương án thu gom nước thải phát sinh từ quá trình phun, rửa về công trình, thiết bị lưu chứa.	3	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 3 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 2,1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
3.6	Đề xuất phương án tổ chức thu giá dịch vụ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thông qua phần mềm điện tử chuyên biệt; hóa đơn điện tử được phát hành và lưu trữ trên hệ thống của cơ quan Thuế theo đúng quy định hiện hành và có phương án thu giá qua trung gian áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và có ký kết hợp đồng hợp tác với các	3	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 3 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 2,1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
	đơn vị trung gian (ngân hàng, ví điện tử) (có tài liệu chứng minh kèm theo).			
3.7	<p>Đề xuất phương án tuyên truyền và phân loại rác tại nguồn trong công tác duy trì vệ sinh đường, hè phố và trong công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm theo Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>Có phương án tuyên truyền về VSMT: cùng các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền VSMT trên địa bàn, hướng dẫn nhân dân phương án thu gom rác, đổ rác đúng giờ; thực hiện phân loại rác theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như của UBND Thành phố.</p>	3	<p>+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 3 điểm;</p> <p>+ Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 2,1 điểm;</p> <p>+ Không đáp ứng: 0 điểm.</p>	
<b>IV</b>	<b>Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện</b>	<b>2</b>		<b>1,4</b>
4.1	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại trụ sở và trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ mối quan hệ và quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận như: Quản lý chung; quản lý công tác duy trì, quản lý địa bàn, công tác thu gom vận chuyển, thiết bị máy móc, an toàn lao động; phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng...	2	<p>+ Đầy đủ, chi tiết: 2 điểm;</p> <p>+ Tương đối đầy đủ, tương đối chi tiết: 1,4 điểm;</p> <p>+ Không đáp ứng: 0 điểm.</p>	
<b>V</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>	<b>45</b>		<b>31,5</b>
<b>5.1</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>4</b>		<b>2,8</b>
5.1.1	Có sơ đồ bố trí lực lượng công nhân lao động, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật phù hợp thực hiện các hạng mục của gói thầu (có sơ đồ bố trí nhân lực, danh sách bố trí nhân lực kèm theo).	1	<p>+ Có sơ đồ: 1 điểm;</p> <p>+ Không có: 0 điểm.</p>	
5.1.2	Kế hoạch huy động công nhân, tổ chức đào tạo và tập huấn an toàn lao động: Có thuyết minh trình bày hợp lý, rõ ràng. Có	1	+ Có trình bày: 1 điểm;	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
	kế hoạch huy động công nhân; tổ chức đào tạo và tập huấn cho công nhân thu gom rác và công nhân duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo đúng quy trình và an toàn lao động chi tiết rõ ràng (thời gian, địa điểm..)		+ Không có hoặc không hợp lý: 0 điểm.	
5.1.3	Có xây dựng phương án tuyên truyền về VSMT: Cùng các đơn vị liên quan thực hiện Công tác tuyên truyền vận động nhân dân không vứt rác ra đường, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định: Có bố trí nhân lực, phương án thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không vứt rác ra đường trình bày cách thức và thời gian thực hiện công tác tuyên truyền phù hợp với công tác vệ sinh môi trường. Thực hiện phân loại rác khi có hướng dẫn từ UBND thành phố cũng như Sở Nông nghiệp và Môi trường	2	+ Đầy đủ, chi tiết, hợp lý: 2 điểm; + Đầy đủ, hợp lý, tương đối chi tiết: 1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
<b>5.2</b>	<b>Công nhân kỹ thuật</b>	<b>6</b>		<b>4,2</b>
5.2.1	Đổi mới chất lượng người lao động: + Lao động phải được đào tạo kỹ năng: An toàn lao động, quy trình tác nghiệp, vận hành máy móc, giao tiếp cộng đồng, xử lý tình huống; bồi dưỡng kiến thức về phân loại rác thải tại nguồn. + Cải thiện điều kiện và chế độ cho người lao động: Cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, tăng cường phúc lợi: khám sức khỏe định kỳ, đóng BHXH, BHYT, BHTN và được giải quyết các quyền lợi khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.	2	Nhà thầu có cam kết đầy đủ theo yêu cầu: 2 điểm. Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ theo yêu cầu: 0 điểm.	
5.2.2	Nhân công điều khiển thiết bị: Nhà thầu cam kết bố trí đầy đủ số lượng nhân công điều khiển thiết bị đáp ứng yêu cầu để thực hiện toàn bộ dịch vụ	2	Nhà thầu có cam kết: 2 điểm. Không có cam kết huy động đủ nhân công: 0 điểm.	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
	Nhà thầu có cam kết các công nhân được tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực do đơn vị có chức năng tổ chức huấn luyện theo quy định Nhà nước.			
5.2.3	Nhân công duy trì: Nhà thầu cam kết bố trí dự kiến tối thiểu 72 công nhân duy trì đáp ứng yêu cầu để thực hiện toàn bộ dịch vụ. Nhà thầu có cam kết các công nhân được tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực do đơn vị có chức năng tổ chức huấn luyện theo quy định Nhà nước.	2	Nhà thầu có cam kết: 2 điểm. Không có cam kết huy động đủ nhân công: 0 điểm	
<b>5.3</b>	<b>Mức độ đáp ứng của trang thiết bị, dụng cụ lao động, thiết bị, máy móc phương tiện phục vụ thi công</b>	<b>30</b>		<b>21</b>
5.3.1	Biện pháp tổ chức thiết bị: - Có biện pháp tổ chức huy động thiết bị cho từng hạng mục duy trì. - Phương án đảm bảo khả năng huy động thiết bị trong trường hợp cần bổ sung, thay thế khi cần thiết. - Phương án đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong công tác sử dụng thiết bị.	2	+ Đầy đủ, hợp lý: 2 điểm; + Tương đối đầy đủ, tương đối hợp lý: 1,4 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
5.3.2	100% phương tiện, trang thiết bị hiện có tại thời điểm đóng thầu thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc nhà thầu thuê, đồng thời chứng minh được phương tiện, thiết bị sẽ thuộc sở hữu của nhà thầu trước ngày bắt đầu thực hiện Hợp đồng thì được điểm tối đa. <i>(Nếu mua hoặc thuê mua phương tiện mới, yêu cầu phải có bản sao công chứng hoặc chứng thực hợp đồng mua hoặc thuê mua kèm theo tài liệu chứng minh của đơn vị cung cấp và xác minh thực tế nguồn gốc nhập hàng hoặc nguồn gốc sản xuất của bên cung cấp, chứng nhận thông số kỹ thuật xe phù hợp yêu cầu và</i>	10	Số điểm được tính toán dựa trên số lượng xe đề xuất đáp ứng yêu cầu để thực hiện toàn bộ dịch vụ. Điểm tối đa cho 1 thiết bị = 10 điểm/ số lượng xe. Tổng điểm đánh giá được làm tròn đến 2 số sau dấu “,”	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>chứng minh thiết bị phải được đưa vào sử dụng kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu)</i>			
5.3.3	Niên hạn sử dụng của thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ cho gói thầu. Niên hạn sử dụng còn lại của thiết bị, máy móc được tính như sau: + Đã qua sử dụng, thời gian sử dụng < 05 năm đạt 100% số điểm. + Đã qua sử dụng, thời gian sử dụng từ 05 đến dưới 10 năm đạt 70% số điểm. + Đã qua sử dụng, thời gian sử dụng ≥ 10 năm đạt 50% số điểm.	10	Số điểm được tính toán dựa trên số lượng xe đề xuất đáp ứng yêu cầu để thực hiện toàn bộ dịch vụ. Điểm tối đa cho 1 thiết bị = 10 điểm/ số lượng xe. Tổng điểm đánh giá được làm tròn đến 2 số sau dấu “ ”	
5.3.4	Xe thu gom, vận chuyển rác: có camera cả phía trước và sau, có thiết bị GPS giám sát hành trình để phục vụ giám sát, nghiệm thu, có khả năng kết nối với trung tâm điều khiển, sẵn sàng kết nối thông tin về các đơn vị quản lý, giám sát; đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của Luật Giao thông vận tải.	5	+ Đáp ứng: 5 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm	
5.3.5	- Có cam kết xe chuyên dùng không gây bụi trong quá trình tác nghiệp, không làm hỏng hạ tầng, đường xá. - Có cam kết các thiết bị sử dụng phải có logo nhận diện thương hiệu, địa bàn và số điện thoại đường dây nóng in rõ trên thân xe để chủ đầu tư, người dân theo dõi, giám sát; - Có cam kết xe vận chuyển rác thải phải kín khít, đủ dung tích thùng chứa nước rác tạm hoặc có giải pháp kỹ thuật hợp lý để đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi nước thải, rác thải trong quá trình vận chuyển.	3	+ Đáp ứng: 3 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
5.4	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ.</b> Có cam kết đáp ứng Yêu cầu chất lượng công việc về duy trì vệ sinh môi trường theo quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật được UBND thành phố Hà Nội ban hành.	5	+ Đáp ứng: 5 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm	
<b>VI</b>	<b>Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>	<b>3</b>		<b>1</b>
6.1	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (730 ngày, từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2027)	1	+ Đáp ứng: 1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm	
	Có đề xuất kế hoạch thực hiện (phương án sản xuất chi tiết) duy trì VSMT hàng ngày, hàng tuần, tháng, quý và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.	2	+ Đáp ứng: 2 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm	
<b>VII</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>	<b>10</b>		<b>7</b>
7.1	Có biện pháp cụ thể, hợp lý về công tác huấn luyện về an toàn lao động, trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho các cán bộ, công nhân trong quá trình thực hiện dịch vụ	3	+ Cụ thể, hợp lý: 3 điểm; + Hợp lý, tương đối cụ thể: 2,1 điểm; + Tương đối cụ thể, tương đối hợp lý: 1,5 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
7.2	Có biện pháp cụ thể, hợp lý về công tác vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ	3	+ Cụ thể, hợp lý: 3 điểm; + Hợp lý, tương đối cụ thể: 2,1 điểm;	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
			+ Tương đối cụ thể, tương đối hợp lý: 1,5 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
7.3	Có biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy cụ thể, hợp lý với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện công việc của nhà thầu.	2	+ Cụ thể, hợp lý: 2 điểm; + Hợp lý, tương đối cụ thể: 1,4 điểm; + Tương đối cụ thể, tương đối hợp lý: 1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
7.4	Có biện pháp đảm bảo giao thông cụ thể, hợp lý với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện công việc của nhà thầu.	2	+ Cụ thể, hợp lý: 2 điểm; + Hợp lý, tương đối cụ thể: 1,4 điểm; + Tương đối cụ thể, tương đối hợp lý: 1 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm.	
<b>VIII</b>	<b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu</b>	<b>3</b>		
8.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất	3	+ Đáp ứng: 3 điểm; + Không đáp ứng: 0 điểm	

STT	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm chi tiết tối đa	Điểm tối thiểu
	lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).			
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100</b>		<b>70</b>

**\* Ghi chú:**

*E-HSDT có tổng số điểm không thấp hơn 70 điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết) bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.*

*\* Các tài liệu chứng minh phải là bản gốc hoặc bản sao được chứng thực (trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm đóng thầu) và được scan đính kèm khi nộp E-HSDT.*

**Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

**4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không yêu cầu**